

Soạn bài: Hội Thoại

HỘI THOẠI

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Hội thoại là gì?

Trong đời sống xã hội, con người luôn có nhu cầu giao tiếp với nhau bằng ngôn ngữ âm thanh (lời nói). Người ta sử dụng lời nói để giao tiếp với nhau bằng nhiều cách. Cách thứ nhất là độc thoại hay còn gọi là giao tiếp một chiều. Đó là cách chỉ có một bên nói. Còn bên kia nghe: mệnh lệnh, diễn văn khai mạc, lời nói của phát thanh viên đài phát thanh, truyền hình.

Cách thứ hai là giao tiếp hai chiều, hay còn gọi là hội thoại. Đó là cách giao tiếp xảy ra khi có hai người nói trở lên trao đổi với nhau một vấn đề gì đó, người này nói, người kia nghe và phản hồi trở lại bằng lời nói. Lúc này, vai giao tiếp đã thay đổi, người nghe ban đầu đã trở thành người nói, cứ thế luân phiên nhau. Cách giao tiếp này gọi là giao tiếp hai chiều:

Hội thoại tồn tại dưới hai dạng:

- Hội thoại trong sinh hoạt hàng ngày.
- Hội thoại trong văn học.

Ví dụ: Tôi cũng cười, đáp lại cô tôi:

- Không! Cháu không muốn vào. Cuối năm thế nào mợ cháu cũng về.

Cô tôi hỏi luôn, giọng vẫn ngọt:

- Sao lại không vào? Mợ mày phát tài lắm, có như dạo trước đâu!

(Nguyễn Hồng)

Trong một cuộc thoại, nếu chỉ có hai bên trao đáp gọi là song thoại, nếu có ba bên trở lên giao tiếp với nhau gọi là đa thoại.

2. Vai xã hội trong hội thoại

a) Đọc đoạn trích trong Những ngày thơ ấu của Nguyễn Hồng và trả lời câu hỏi.

- Quan hệ giữa các nhân vật tham gia trong đoạn hội thoại là quan hệ gì? Ai ở vai trên, ai là vai dưới?
- Cách xử xử của người cô có gì đáng chê trách?
- Tìm những chi tiết cho thấy nhân vật chú bé Hồng đã cố gắng kìm nén sự bất bình của mình để giữ được thái độ lễ phép. Giải thích vì sao Hồng là như vậy?

Gợi ý:

- Quan hệ giữa hai nhân vật tham gia đoạn hội thoại là quan hệ gia tộc. Người cô của bé Hồng là người ở vai trên, bé Hồng vai dưới.
- Cách ứng xử của người cô là rất xấu. Nó không phù hợp với quan hệ ruột thịt. Nó cũng không thể hiện thái độ đúng mực của người trên đối với người dưới.

- Các chi tiết cho thấy chú bé Hồng đã cố gắng kìm nén sự bất bình của mình để giữ thái độ lễ phép:

+ Nhận ra những ý nghĩa cay độc trong giọng nói và trên nét mặt khi cười rất kịch của cô tôi kia, tôi cúi đầu không đáp.

+ Tôi lại im ắng cúi đầu xuống đất: lòng tôi càng thất lại, khoé mắt tôi đã cay cay.

+ Cô tôi chưa dứt câu, cổ họng tôi đã nghẹn ứ khóc không ra tiếng.

Bé Hồng phải kìm nén sự bất bình vì cậu là vai dưới, cậu phải có bốn phần tôn trọng vai trên (người đang đối thoại với mình).

b) Trong hội thoại, vai của người tham gia hội thoại rất linh hoạt, đa dạng tùy theo quan hệ tình cảm giữa các nhân vật giao tiếp mà chọn từ ngữ xưng hô cho phù hợp. Khi tham gia hội thoại, người tham gia hội thoại cần có sự hiểu biết về người đối thoại. Điều đó không chỉ xác định được vai của mình trong khi xưng hô mà còn thể hiện bản thân mình là người có văn hóa, có trình độ, lịch thiệp, tôn trọng người nghe, qua đó góp phần đạt hiệu quả cao trong giao tiếp.

Các vai thường gặp trong xã hội:

- Vai theo quan hệ thân tộc.

Ví dụ: đoạn thoại giữa chú bé Hồng và người cô ruột ở văn bản trên.

- Vai quan hệ bạn bè

Ví dụ:

Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp. Thấy thế, tôi hoảng hốt quỳ xuống, nâng đầu Choắt lên mà than rằng:

-Nào đâu tôi biết cơ sự lại ra nông nỗi này! Tôi hối lắm! Tôi hối hận lắm! Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ?

Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu thế này:

- Thôi, tôi yếu lắm rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn thì cũng mang vạ vào thân đấy.

Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương lại vừa ăn năn tội mình.

(Tô Hoài)

Đây là cuộc thoại giữa hai người bạn: Dế Mèn và Dế Choắt trong tác phẩm "Dế mèn phiêu lưu ký". Nó thể hiện vai trong quan hệ bạn bè.

- Vai theo quan hệ tuổi tác.

Ví dụ:

Tôi vui vẻ bảo:

- Thế là được, chứ gì? Vậy cụ ngồi xuống đây, tôi đi luộc khoai, nấu nước.

- Nói đùa thế, chứ ông giáo cho đề khi khác...

- Việc gì còn phải chờ khi khác?... Không bao giờ nên hoãn sự sung sướng lại. Cự cứ ngồi xuống đây! Tôi làm nhanh lắm...

- Đã biết, nhưng tôi còn muốn nhờ ông một việc... Mặt lão nghiêm trang lại:

- Việc gì thế cụ?

- Ông giáo để tôi nói.. Nó hơi dài dòng một tý.

- Vâng, cụ nói...

...

(Nam Cao)

- Vai theo chức vụ xã hội

Ví dụ:

Xan-chô Pan-xa vội thúc lừa chạy đến cứu, và khi tới nơi thì thấy chủ nằm không cựa quậy: đó là kết quả cái ngã như trời giáng của lão và con Rô-xi-nan-tê:

- Cứu tôi với, lạy Chúa!

Xan-chô nói:

- Tôi đã chẳng bảo ngày rằng phải coi chừng cẩn thận đấy ư, rằng đó chỉ là những chiếc cối xay gió, ai mà chẳng biết thế...

(Xec-van-tet)

Xan-chô gọi Đôn-ki-ô-tê là ngài là thể hiện vai theo chức vụ xã hội (Đôn-ki-ô-tê thuộc tầng lớp quý tộc).

- Vai theo giới tính: Tùy theo lứa tuổi, quan hệ mà người giao tiếp thể hiện vai trong cuộc thoại theo từng cặp: chị/em, ông/bà, cha/mẹ...

Trong giao tiếp, vị thế xã hội của vai giao tiếp có vai trò vô cùng quan trọng. Nó quyết định đến cách ứng xử và xưng hô. Trong trường hợp, vị thế xã hội không bình đẳng thì người nào ở bậc thấp phải có thái độ lễ phép, kính trọng với người ở bậc trên. Người ở bậc trên thường có cách xưng hô và ứng xử sao cho thân mật.

II. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

1. Hãy tìm những chi tiết trong bài Hịch tướng sĩ thể hiện thái độ vừa nghiêm khắc, vừa khoan dung của Trần Quốc Tuấn đối với binh sĩ dưới quyền.

Gợi ý:

- Những chi tiết thể hiện thái độ nghiêm khắc của Trần Quốc Tuấn: chú ý đoạn tác giả chỉ ra lỗi lầm của tướng sĩ, chê trách tướng sĩ.

- Những chi tiết thể hiện thái độ khoan dung của Trần Quốc Tuấn: chú ý tìm trong đoạn Trần Quốc Tuấn phân tích khuyên bảo tướng sĩ.

2. Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời câu hỏi.

Tôi nắm lấy cái vai gầy của lão, ôn tồn bảo:

- Chẳng kiếp gì sung sướng thật, nhưng có cái này sung sướng: bây giờ cụ ngồi xuống

phần này chơi, tôi đi luộc mấy củ khoai lang, nấu một ấm nước chè tươi thật đặc; ông con mình ăn khoai, uống nước chè rồi hút thuốc lào... Thế là sung sướng.

- Vâng! Ông giáo dạy phải ! Đối với chúng mình thì thế là sung sướng.

Nói xong lão lại cười đưa đà. Tiếng cười gượng nhưng nghe đã hiền hậu lại. Tôi vui vẻ bảo:

- Thế là được, chứ gì? Vậy cụ ngồi xuống đây, tôi đi luộc khoai, nấu nước.

- Nói đùa thế, chứ ông giáo để cho khi khác.

(Nam Cao, Lão Hạc)

a) Dựa vào đoạn trích và những điều em biết về truyện Lão Hạc, hãy xác định vai xã hội của hai nhân vật tham gia cuộc thoại trên.

b) Tìm những chi tiết trong lời thoại của nhân vật và lời miêu tả của nhà văn cho thấy thái độ vừa kính trọng vừa thân tình của ông giáo đối với lão Hạc?

c) Những chi tiết nào trong lời thoại của lão Hạc và lời miêu tả của nhà văn nói lên thái độ vừa quý trọng vừa thân tình của lão Hạc đối với ông giáo? Những chi tiết nào thể hiện tâm trạng không vui và sự giữ ý của lão Hạc?

Gợi ý:

a) Vai xã hội xét về địa vị thì ông giáo có địa vị xã hội cao hơn lão Hạc – một nông dân nghèo. Nhưng vai xã hội xét về tuổi tác thì lão Hạc lại là vai trên của ông giáo.

b) Ông giáo nói với lão Hạc bằng những lời an ủi rất thân tình (nắm lấy vai lão, mời lão uống nước, ăn khoai, hút thuốc). Ông giáo xưng hô với lão Hạc là cụ, gọi gộp mình với lão là ông con mình (thể hiện sự kính trọng người già). Ông giáo còn xưng hô với lão Hạc là tôi (không coi mình là người có địa vị xã hội cao hơn).

c) Lão Hạc gọi người xưng hô với mình là ông giáo, dùng từ dạy thay từ nói (thể hiện sự kính trọng người có vai xã hội cao hơn). Trong cách nói của mình, lão Hạc cũng dùng các từ như: chúng mình, nói đùa thế,... những từ này thể hiện sự giản dị và thân tình trong mối quan hệ giữa lão Hạc và ông giáo.

Đoạn trích này cũng đồng thời cho thấy tâm trạng buồn và sự giữ ý của lão lúc này. Các chi tiết chứng tỏ điều đó như: lão chỉ cười đưa đà, cười gượng; lão thoái thác việc ăn khoai, không tiếp tục ở lại uống nước và nói chuyện tiếp với ông giáo. Những chi tiết này rất phù hợp với tâm trạng day dứt của lão Hạc sau khi lão bán chó.

3. Có thể thuật lại một cuộc đối thoại giữa các bạn trong lớp, giữa học sinh với thầy cô giáo, con cái với ông bà, cha mẹ, với những người hàng xóm,... Sau đó phân tích vai xã hội của những người tham gia vào đối thoại và cách ứng xử của họ.